TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2019/QĐST-DS	*Ba Vì, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + Ông Phạm Doãn T, sinh năm 1968

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970

Đều địa chỉ: Thôn ĐT, xã SĐ, huyện BV, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 3, xã BT, huyện BV, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã SĐ, huyện BV, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Anh Nguyễn Văn T2 và chị Phạm Thị T3 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông Phạm Doãn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 143.000.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng). Trong đó, anh Nguyễn Văn T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Doãn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền là **71.500.000đ** *(Bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*). Chị Phạm Thị T3 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Doãn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền là **71.500.000đ** *(Bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Án phí: Anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện chịu 1.787.500đ (Một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị T3 tự nguyện chịu 1.787.500đ (Một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Doãn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền đã nộp tạm ứng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009284 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Ba Vì;
- THADS Ba Vì.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh